

## I. NỘI DUNG

1. Tuần hoàn máu và lưu thông bạch huyết
2. Tim và mạch máu
3. Vận chuyển máu qua hệ mạch, vệ sinh hệ tuần hoàn
4. Tiêu hóa ở dạ dày
5. Hô hấp và các cơ quan hô hấp
6. Hoạt động hô hấp
7. Tiêu hóa và các cơ quan tiêu hóa
8. Tiêu hóa ở khoang miệng
9. Tiêu hóa ở ruột non

## II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO

*Chọn và ghi vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất*

Câu 1. Một người được xem là mắc bệnh cao huyết áp khi

- A. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 140 mmHg.
- B. huyết áp tối thiểu 120 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
- C. huyết áp tối thiểu 100 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
- D. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 120 mmHg.

Câu 2. Để phòng ngừa các bệnh tim mạch, chúng ta không nên:

- A. thường xuyên đi bộ.
- B. nói không với mỡ, nội tạng động vật và thực phẩm chế biến sẵn.
- C. ăn nhiều rau quả tươi.
- D. ăn nhiều dầu mỡ động vật.

Câu 3. Bệnh nào dưới đây có thể gây ra nhiều biến chứng nguy hiểm ở hệ tim mạch?

- A. Bệnh nước ăn chân
- B. Bệnh tay chân miệng
- C. Bệnh thấp khớp
- D. Bệnh á sừng

Câu 4. Loại đồ ăn nào dưới đây đặc biệt có lợi cho hệ tim mạch?

- A. Kem
- B. Sữa tươi
- C. Cá hồi
- D. Lòng đỏ trứng gà

Câu 5. Trong quá trình trao đổi khí ở tế bào, loại khí nào sẽ khuếch tán từ tế bào vào máu?

- A. Khí nitơ
- B. Khí cacbonic
- C. Khí ôxi
- D. Khí hiđrô

Câu 6. Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng

- A. dung tích sống của phổi.
- B. lượng khí cặn của phổi.
- C. khoảng chết trong đường dẫn khí.
- D. lượng khí dự trữ.

Câu 7. Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá?

- A. Heroin
- B. Cocain
- C. Moocphin
- D. Nicotin

Câu 8. Loại khí nào dưới đây có ái lực với hồng cầu rất cao và thường chiếm chỗ ôxi để liên kết với hồng cầu, khiến cơ thể nhanh chóng rơi vào trạng thái ngạt, thậm chí tử vong?

- A. N<sub>2</sub>
- B. CO
- C. CO<sub>2</sub>
- D. NO<sub>2</sub>

Câu 9. Loại khí nào dưới đây không độc hại đối với con người?

- A. N<sub>2</sub>
- B. NO<sub>2</sub>
- C. CO
- D. NO

- Câu 10. Hiệu quả trao đổi khí có mối liên hệ mật thiết với trạng thái và khả năng hoạt động của hệ cơ quan nào?
- A. Hệ tiêu hoá                      B. Hệ sinh dục                      C. Hệ bài tiết                      D. Hệ tuần hoàn
- Câu 11. Trong hệ nhóm máu ABO, khi lần lượt để các nhóm máu truyền chéo nhau thì sẽ có tất cả bao nhiêu trường hợp gây kết dính hồng cầu ?
- A. 2 trường hợp    B. 3 trường hợp    C. 6 trường hợp    D. 7 trường hợp
- Câu 12. Ở trạng thái nghỉ ngơi thì so với người bình thường, vận động viên có
- A. nhịp tim chậm hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim lớn hơn.  
 B. nhịp tim nhanh hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim lớn hơn.  
 C. nhịp tim nhanh hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim bé hơn.  
 D. nhịp tim chậm hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim bé hơn.
- Câu 13. Loại khí nào dưới đây thường gây viêm, sưng lớp niêm mạc, cản trở trao đổi khí và có thể gây chết người khi dùng với liều cao ?
- A. N<sub>2</sub>            B. O<sub>2</sub>            C. H<sub>2</sub>            D. NO<sub>2</sub>
- Câu 14. Bệnh xơ vữa động mạch có mối liên hệ mật thiết với loại lipit nào dưới đây ?
- A. Phospholipit    B. Östrôgen            C. Côlesterôn                      D. Testosterôn
- Câu 15. Hoạt động nào dưới đây không góp phần bảo vệ đường hô hấp của bạn ?
- A. Xả rác đúng nơi quy định                      B. Đeo khẩu trang trong môi trường có nhiều khói bụi  
 C. Trồng nhiều cây xanh                      D. Hút thuốc lá điện tử
- Câu 16. Để phòng ngừa các bệnh tim mạch, chúng ta không nên làm điều gì sau đây?
- A. Thường xuyên vận động và nâng cao dần sức chịu đựng  
 B. Nói không với rượu, bia, thuốc lá.  
 C. Ăn nhiều thực phẩm giàu Omega – 3  
 D. Tập luyện thể dục thể thao liên tục, không cần nghỉ ngơi
- Câu 17. Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ tươi ?
- A. N<sub>2</sub>                      B. CO<sub>2</sub>                      C. O<sub>2</sub>                      D. CO
- Câu 18. Trong máu, huyết tương chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích ?
- A. 75%                      B. 60%                      C. 45%                      D. 55%
- Câu 19. Khi tâm thất phải co, máu được bơm đến bộ phận nào ?
- A. Tĩnh mạch phổi                      B. Tĩnh mạch chủ  
 C. Động mạch chủ                      D. Động mạch phổi
- Câu 20. Bộ phận nào dưới đây không thuộc hệ hô hấp ?
- A. Thanh quản    B. Thực quản                      C. Khí quản                      D. Phế quản

**Duyệt của BGH**

**Duyệt của TTCM**

**Người ra đề cương**

**Phạm Văn Quý**

**Phạm Văn Quý**

**UBND QUẬN LONG BIÊN**  
**TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**  
**Năm học 2021-2022**

**ĐÁP ÁN ĐỀ CƯƠNG TRẮC NGHIỆM CUỐI KÌ I**  
**MÔN: SINH HỌC 8**

<b>Câu</b>	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
<b>Đáp án</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>D</b>
<b>Câu</b>	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
<b>Đáp án</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>B</b>